



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HỒ VAN THUY  
Last Middle First

Current Address: 23 Ng Du Đa nã

Date of Birth: 05/17/34 Place of Birth: Vinh

Previous Occupation (before 1975) isr Lt  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/16/75 To 12/31/79  
Years: 4 Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: TUNG DINH  
Name

Address and Telephone Number \_\_\_\_\_

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

*Tung Van Dinh, M.D.*

Galveston. Feb 13, 1989

Kính gửi Bà Khúc minh Thứ  
Chủ tịch Hội Gia Đình Tù Nhân  
Chính Trị Việt Nam  
P.O.Box 5435  
Arlington, VA 22205-0635

Kính thưa Bà,

Chúng tôi xin gửi kèm theo đây giấy tờ của chú tôi là HỒ VĂN THUYẾT, Phó Ty Trưởng Ty Học Chánh Đà-Nẵng, nguyên Trung Ủy biệt phái Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa số quân 54/212-004 bị giam tại các trại cải tạo từ 16/6/1975 đến 31/12/1979 và bị quản chế từ 1/1/80 đến 31/12/80 hiện trú ngụ tại 23 Nguyễn Du, Đà-Nẵng, xin được nhập cảnh cùng gia đình theo diện tù nhân chính trị.

Sau đây là danh sách gia đình ông Hồ Văn Thuyết :

1. Hồ Văn Thuyết, sinh May 17, 1934
2. Tang Thị Khai, sinh May 16, 1938 (vợ)
3. Hồ Tăng Diệu Thanh, sinh July 6, 1963 (con gái)
4. Hồ Thủy Lan, sinh March 24, 1965 (con trai)
5. Hồ Tăng Linh Phượng, sinh Nov 5, 1966 (con gái)
6. Hồ Thăng Long, sinh Nov 7, 1968 (con trai)
7. Hồ Anh Huy, sinh July 1st, 1971 (con trai)

Giấy tờ này cũng đã được gửi đến O.D.P Bangkok.

Chúng tôi ước mong với sự can thiệp tích cực của Quý Hội, gia đình chú tôi sẽ chóng được rời Việt Nam.

Xin chân thành cảm ơn Bà,

Nay kính,

*TungvanDinh*

# Questionnaire for application

## I. Basic information on applicant in VN.

1. Full name of ex-political prisoner : HỒ VĂN THUYẾT
2. Date and place of birth : May, 17th, 1954 in Vinh City.
3. Position : Deputy Chief of Service of Education in Hanoi City
4. Rank : Lieutenant (G.S. I Corp. Hanoi)
5. Military Service number : 54/212-004
6. Month, date, year arrested : June, 3th, 1975
7. Month, date, year out of camp : December, 31st, 1979
8. Date and release certificate number : Nº 255 23 PT  
December, 31st, 1979
9. Present mailing address of ex-political prisoner : No 23, Nguyen Du Street, Hanoi, city.
10. Current address : The same.
11. Time spent in re-education camp : From June 16th 1975  
To December 31st 1979

4 years, 6 months, 15 days

Excluding a 12 months confinement period : 5 years, 6 months, 15 days

12. Ask below the persons to be considered for admission to the U.S.:

| Name                   | Date of birth     | Place of birth | Sex | Marital status | Relationship |
|------------------------|-------------------|----------------|-----|----------------|--------------|
| 1. TANG THI KHUÏ       | May, 16th, 1958   | Hanoi, Hanoi   | F   | M              | wife         |
| 2. HO TANG DIEN THUAN  | July 6th, 1963    | Hanoi          | F   | Single         | daughter     |
| 3. HO THUY-LINH        | March, 24th, 1965 | "              | M   | S              | son          |
| 4. HO TANG LINH PHUONG | Nov, 5th, 1965    | "              | F   | S              | daughter     |
| 5. HO THANH LONG       | Nov, 7th, 1968    | "              | M   | S              | son          |
| 6. HO ANH HUY          | July, 10th, 1971  | "              | M   | S              | son          |

## II. Relatives outside of VN

1. Dr. TUNG, BINH VAN. Cousin. 1123 Marine Drive - Galveston TX 77552. USA
2. THIEU, THIEU TRUÏ. Cousin. 5343 Glenhills Way - Sacramento CA 95824. USA
3. NGUYEN, Zhai Joan. Cousin. 15643 Sherman way, Suite 410 Van Nuys, CA 91406 USA.

III. Have you submitted the application for family reunification until now the application : no.

IV. Documents attached to the questionnaire  
- 1 copy of release certificate.

- 1 birth certificate for each person is given by.

Another document missing will be supplied after.

Signature of the applicant.

W. H. H. H.

Số: 2515 /PT

Đề nghị chuyển 31 tháng 12 năm 1979.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ LẰNG.

- Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 03 tháng 06 năm 1968 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc chuyển đổi các đơn vị hành chính và việc tổ chức bộ máy của các đơn vị hành chính, và việc tổ chức bộ máy của các đơn vị hành chính.

- Căn cứ Thông tư số: 342/TG ngày 24 tháng 06 năm 1978 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét theo và gia hạn tập trung việc cải tạo đối với những tội phạm hiện đang tập trung cải tạo tại các trại.

- Theo đề nghị của ông Trưởng Ty Công an Quảng Nam - Đà Nẵng và sau khi được Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ xét duyệt.

QUYẾT ĐỊNH

+ Điều 1: Ra lệnh phóng thích:

- Họ và tên: *Hoàng Văn Chuyết*
- Ngày, tháng, năm sinh: *1934*
- Thanh quán: *Đình An, xã Lũng*
- Trú quán: *Đoàn nhà Lê Nguyễn Du, Đà Nẵng*
- Căn cứ: *Đoàn Lữ Động Viên, Đoàn Lữ Động Viên, Đoàn Lữ Động Viên*
- Bị bắt ngày: *15/6/1975*

+ Điều 2: Được sự được thả về *Đoàn nhà Lê Nguyễn Du* và phải chịu quản chế trong thời gian *12 tháng*.

Sau thời gian quản chế được thả về sẽ được nhận dân và chính quyền địa phương kết nạp vào công dân, nếu có việc tiếp thu công tác.

+ Điều 3: Ông Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, Ông Trưởng Ty Công an Quảng Nam - Đà Nẵng được sự có tên trên chiếu theo trách nhiệm của mình thi hành quyết định này. //

Nơi nhận:

- Ty Công an QN (để hồ)
- Trại Cải tạo (để hồ)
- *Đoàn Lữ Động Viên* (để hồ)
- Dương sự để trình với UBND
- CA xã, phường nơi cư trú biết.
- Lưu văn phòng Ủy ban

TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH Q. NAM - Đ. L.

Chức vụ



*Hoàng Minh Thắng*

HOÀNG MINH THẮNG

## BỆNH VIỆN ĐA KHOA

## THẺ RA VIỆN CỦA BỆNH-NHÂN GIẢI-PHẪU

Họ và tên: Hồ Văn Chung 17 tuổi  
 Nơi sinh: 13.8.19 Số đăng ký: 503013  
 Ngày ra viện: 26.8.19  
 Bệnh: Loét dạ dày nhẹ mức độ

Ngày Giải-phẫu : 18.6.79  
 Thuốc mê : Cẽ ngựa mông cứng.  
 Hóc-si Giải-phẫu : B.S. Bướm cứng Cẽ mông.  
 Cách Giải-phẫu : Cắt 2/3 dọc lưng trước Pelixa  
 + cắt 3/4 lưng hông ngang.  
 Lưu ý giải.

Các nhà nghiên cứu thời : Chúng nhận :  
 1. Một sắc lao động hoàn hảo  
 2. Hàng tháng đến kiểm tra tại bệnh viện.

[illegible]

Chôu

\* Tháng tử 1.1.1973 vô thâm-niên và lương-bổng:

Tháng 6 năm 2014

2. Article 18 of the

LEVA GIRON

• Thởm Gc TH20/THH3

174 : Ô. Hà-công-Bê : 293 : D20/TH4 : Phan-Ch-Trinh

- Tháng GS.TD20/THH.

|     |   |                  |   |      |   |         |   |               |
|-----|---|------------------|---|------|---|---------|---|---------------|
| 197 | : | Ô. THÁI-DOÁN-MC  | : | 2425 | : | D20/h I | : | Phan-Ch-Trinh |
| 227 | : | Ô. HUYNH-MAI-T R | : | 1077 | : | D20/h I | : | Phan-Ch-Trinh |
| 336 | : | Ô. HỒ-VAN-THUY   | : | 2419 | : | D20/h I | : | Phan-Ch-Trinh |
| 389 | : | Ô. NGUYỄN-CHAU-H | : | 867  | : | D20/h I | : | Phan-Ch-Trinh |

Điều 3 : Tổng-Trưởng Bộ Văn-Hóa Giáo-Dục và Bộ-Trưởng Phủ Thủ-Tướng, chiếu nhiệm-vụ, thi-hành Nghị-định này ./-

Sài-gòn, ngày 02 tháng 06 năm 1973

TUN. THỦ-TƯỚNG CHÍNH-PHỦ

Bộ-Trưởng Phủ Thủ-Tướng

Ký tên: NGUYỄN-VĂN-VÀNG

Phụ bốn

K.T. Tống-Lý Văn-Phòng

Phổ Cảnh-Lý

Ký tên: Lý-kim-Huỳnh

Bản sac

Chủ-Sự phòng 4

Ký tên: Lê-dĩnh-Phát

SAO Y CHÁNH BẢN

Chủ-Sự Phòng Nhân-Viên Trung-Học

NGUYỄN-VĂN-NÔNG

Ký tên và ấn dấu

TRÍCH SAO:

Đà-nẵng, ngày 12 tháng 7 năm 1973

CHÁNH-SỰ-VỤ SỞ HỌC-CHÁNH



THÁI-DOÃN-NGÀ

SỞ TƯ PHÁP  
TRUNG PHÂN

TÒA SƠ THẨM

QUẢNG-NAM tại ĐÀ-NẴNG

CHỨNG THU THAY GIẤY

KHAI-SINH

Số 2059

Năm một nghìn chín trăm sáu mươi lăm  
ngày hai mươi bảy tháng năm hai nghìn  
Trước mặt chúng tôi là Phan-Thầy-Thạch  
Chánh Án Tòa Sơ Thẩm Quảng-Nam tại ĐÀ-NẴNG ngày tại năm  
phòng có Ông Mai-Xuân-Triết Lạc-Sự giúp việc.

CÓ ĐẾN TRÌNH-DIỆN

10) NGUYỄN-ĐỨC-ĐẠT 30 tuổi, vợ ngụ tại 35/11 Nguyễn-thị-Cương ở  
Căn-cứu số 001986 cấp tại ĐÀ-NẴNG ngày 17.3.1962  
20) TRẦN-công-Kiểm 28 tuổi, vợ ngụ tại Thợ-giàn ĐÀ-NẴNG  
Căn-cứu số 066315 cấp tại ĐÀ-NẴNG ngày 11.8.1962  
30) BÙI-cình-Nhuận 28 tuổi, vợ ngụ tại Thợ-giàn ĐÀ-NẴNG  
Căn-cứu số 027363 cấp tại ĐÀ-NẴNG ngày 15.6.1962

Những người chứng nói trên, sau khi hỏi nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật, đã khai và  
chứng nhận biết rõ:

LỖ-VĂN-THUYẾT Nam, M.T. Quốc tịch Việt-Nam, sinh ngày mười bảy (17)  
tháng Năm (5) năm một nghìn chín trăm ba mươi tư (1934)  
tại Nhà Thương-Tại đường Van-Vollenhoven số 1 ở quartier Vinh-  
hà con của Ông BỒ-VĂN-HÀNH và Bà NGUYỄN-THỊ-YẾN

Mấy người này quả quyết rằng LỖ-VĂN-THUYẾT  
không thể rút nạp giấy KHAI-SINH của y được vì lý do hệ tịch chính quốc  
bị phá hủy bởi những biến cố chiến-tranh, bản chính bị thất lạc.

Mấy người chứng đã nhận biết những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều  
45 BẮC Việt-Hà Liên-lập và chứng thư này thay thế giấy KHAI-SINH  
của LỖ-VĂN-THUYẾT cấp cho đương sự  
để nộp hồ-sơ

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên cùng chứng với và Lạc-Sự

Người đứng đầu:

Những người chứng

Chánh Án

Lạc-Sự

LỖ-VĂN-THUYẾT

NGUYỄN-ĐỨC-ĐẠT  
TRẦN-công-Kiểm  
BÙI-cình-Nhuận

PHAN-THẦY-THẠCH MAI-XUÂN-TRIỆT

Tem bản chính:

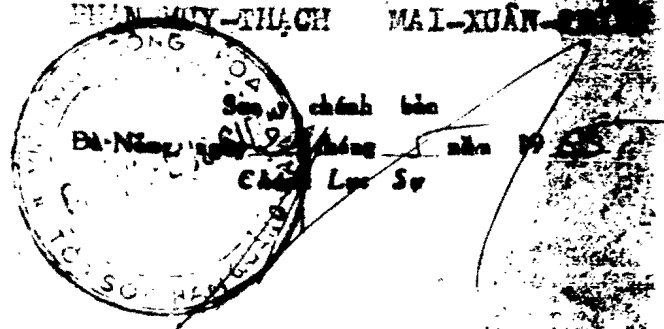
Trước bạ thêm:

Trước bạ tại Đà-Nẵng, ngày 29.5.65

Quản

Chức vụ

Ký tên và đóng dấu



TÒA HÒA GIẢI HỒI-AN

Năm một ngàn chín trăm năm mươi BAY

CHỨNG THƯ THAY GIẤY  
KHAI SINH TỬ CHỈ KHAI

Ngày Hai mươi bảy tháng Hai năm 1957  
Trước mặt chúng tôi là HUYỀN NHƯ VÂN  
Chánh Án Tòa Hòa Giải HỒI - AN ngồi tại  
Văn phòng có ông Lục Sự NGUYỄN HOANG giúp việc

CÓ ĐẾN HẬU TÒA :

Người đứng khai : — TANG HUYỀN, 75 tuổi, tham tá tri sự, trú ngụ làng Cẩm  
Thị - xã Hồi-An, Q.Nam, TK căn cước số A000060 ngày 11-3-1955 do Ty Canh  
sát Hồi-An cấp, chánh quản lĩnh-Hương, Điền-Bản, Quảng-Trung,

Ba người chứng : —

- 1) LÊ HÒT 51 tuổi, công chức, trú ngụ Phường Minh-Hương thị-xã Hồi-An,  
TK căn cước số A00715 ngày 10-9-1955 do Ty Canh-sát Hồi-an cấp,
- 2) NGUYỄN CƯU 55 tuổi, công chức, trú ngụ nhà số 64 G Kiệt Cường-Đô, thị  
xã Hồi-An, TK căn cước số A000747 do Ty Canh-sát Hồi-An cấp,
- 3) LÊ THỊ THAI DƯƠNG 47 tuổi, lưu Y-Tá, trú ngụ làng Cẩm-Phô, thị-xã  
Hồi-An, tờ khai căn cước số F.101.553 do Ty Canh-sát Hồi-an cấp,

Những người chứng nói trên sau khi thể nghiệm công việc họ có sự hiểu biết rõ ràng và nhận được

TANG HUYỀN, quốc-tịch Việt-Nam, sanh ngày MƯỜI SAU tháng NĂM năm MỘT  
NGHÌN CHÍN THẬP BA MƯƠI TAM (16-5-1938) tại làng Minh-Hương, quận Điền-  
Bản, tỉnh Quảng-Trung, Nam con gái ông TANG HUYỀN và bà ĐINH THỊ THAI kết-thức

Mấy người này quả quyết rằng Ông TANG HUYỀN không thể vượt  
rào giới khai sinh cho con y được vì lẽ số họ tịch họ sinh quán  
của con y bị phá hủy bởi những biến cố chiến tranh,

Mấy người chứng đã nhận thấy những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều 47, 48 Hoàng-Vệ-thệ-luật  
lập tờ chứng thư này thay thế giấy khai sinh cho O. TANG HUYỀN để làm bằng

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này đã ký tên công chứng tôi và Lục-Sự.

LỤC-SỰ,

CHÁNH-ÁN

Ký tên: NGUYỄN HOANG  
Những người chứng

Ký tên: HUYỀN NHƯ VÂN  
Người đứng xin

- 1) Ký tên: LÊ HÒT
- 2) Ký tên: NGUYỄN CƯU
- 3) Ký tên: LÊ THỊ THAI DƯƠNG

Trước bạ tại HỒI-AN (Folice)  
ngày 2 tháng 3 năm 1957  
Nguyên 4 10 54 13 19

Thêu miên CHỦ-SỰ.

Ký tên: NGUYỄN THANH-VIỆT

Ký tên: TANG HUYỀN

miễn lệ phí trước bạ và con niam  
Chiếu điều 15 Nghi-dinh số 742/50  
Ngày 17 tháng II năm 1947.

Thẩm-Phán

Ký tên: HUYỀN NHƯ VÂN

SAO Y GHANH NÂN

LỤC - SỰ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

Quảng-Nam

QUẬN: III

XÃ: Hội-An

Số hiệu: 81

# TRÍCH-LỤC

## CHỨNG-THU HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng HỒ-VĂN-THUẬT

nghề - nghiệp Giáo-sư

sinh ngày 17 tháng 8 năm 1934

tại Vinh

cư - sở tại L'ang An-Truyền, Tỉnh Thanh-Thiên

tạm-trú tại Số nhà 15 Kiệt 1 Nguyễn-thiện-Thuyết (Hội)

Tên, họ cha chồng HỒ-VĂN-HÀNG (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng NGUYỄN-THỊ-YẾN (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ TANG-THỊ-KHAI

nghề - nghiệp Nữ Hộ-sinh Quốc-gia

sinh ngày 19 tháng 8 năm 1938

tại Minh-Hương Hội-An

cư - sở tại Thôn Minh-Hương Xã Hội-An

tạm-trú tại Số nhà 412 Đường Duy-Tân Hội-An

Tên, họ cha vợ TANG-HUYỀN (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ ĐINH-THỊ-THÁI (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Ngày hai mươi mốt, tháng bảy, năm một ngàn,  
Chín Trăm, sáu mươi mốt (21-7-1961)

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế /

ngày / tháng / năm /

tại /

Trích y bản chính

Hội-An, ngày 7 tháng 8 năm 1961

Viên chức Hộ tịch.

LƯU - CHỦ

Chứng nhận dấu và chữ ký  
của Hội-tôn Hộ-tịch

Ngày 8 tháng 8 năm 1961

TRƯỞNG-HỘI-ĐỒNG

HỘI-AN

TRƯỞNG-DINH-HOANG

# KHAI SANH

Tên họ của nhi: HỒ TĂNG ĐIỀU THANH.

Phái: Nữ.

Sinh ngày sáu tháng bảy năm một chín sáu  
(Ngày tháng năm) (6. 7. 1963)

Tại Hải châu Đănlăng.

Cha HỒ VĂN THUYẾT  
(Tên họ)  
Tuổi: Hai mươi chín tuổi (29t)

Nghề: Giáo sư.

Cư trú tại: 15A Nguyễn Du.

Mẹ TĂNG THỊ KHAI  
(Tên họ)  
Tuổi: Hai mươi bốn tuổi (24t)

Nghề: Nữ hộ sinh.

Cư trú tại: 15A Nguyễn Du.

Vợ chánh hay thứ)  
Người khai: HỒ VĂN THUYẾT  
(Tên họ)  
Tuổi: Hai mươi chín tuổi (29t)

Nghề: Giáo sư.

Cư trú tại: 15A Nguyễn Du.

Ngày khai: Hai mươi lăm tháng bảy năm một chín sáu.  
(25. 7. 1963)

Người chứng thứ nhất: NGUYỄN QUÝ TÍNH  
(Tên họ)  
Tuổi: Hai mươi tám tuổi (28t)

Nghề: Kế toán.

Cư trú tại: Khu 70 Tam Tòa, Đănlăng.

Người chứng thứ 2: TĂNG THIÊN HỒI  
(Tên họ)  
Tuổi: Ba mươi ba tuổi (33t)

Nghề: Tử chức.

Cư trú tại: 15A Đường Nguyễn Du Đănlăng.

lập tại xã Hải châu, ngày 25 tháng 7 năm 1963.

Người khai,

**SAO Y BỆNH CHÍNH**

Nhân chứng.

Hồ Văn Thuyết

1. Nguyễn Quý Tính.

IMUENG

2. Tăng Thiên Hối.



Trần Khánh Sơn

|                                                 |                                                                                          |
|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên họ ấu nhi                                   | <u>Hồ-thủy-Lân</u>                                                                       |
| Phái                                            | <u>Nam</u>                                                                               |
| Sinh<br>(Ngày, tháng, năm)                      | <u>Hai mươi bốn, tháng ba, năm một ngàn chín</u><br><u>trăm sáu mươi lăm (24-3-1965)</u> |
| Tại                                             | <u>Thạch-thang, Đà-nẵng</u>                                                              |
| Cha<br>(Tên họ)                                 | <u>Hồ-văn-Thuyết</u>                                                                     |
| Tuổi                                            | <u>31 tuổi</u>                                                                           |
| Nghề                                            | <u>Giáo-sư</u>                                                                           |
| Cư-trú tại                                      | <u>15-A/1, Nguyễn-Du, Đà-nẵng</u>                                                        |
| Mẹ<br>(Tên họ)                                  | <u>Tăng-thị-Khải</u>                                                                     |
| Tuổi                                            | <u>27 tuổi</u>                                                                           |
| Nghề                                            | <u>Nữ hộ-sinh quốc-gia</u>                                                               |
| Cư-trú tại                                      | <u>15-A/1, Nguyễn-Du, Đà-nẵng</u>                                                        |
| Vợ<br>(Chánh hay thứ,<br>Người khai<br>(Tên họ) | <u>chánh</u><br><u>Hồ-văn-Thuyết</u>                                                     |
| Tuổi                                            | <u>31 tuổi</u>                                                                           |
| Nghề                                            | <u>Giáo-sư</u>                                                                           |
| Cư-trú tại                                      | <u>15-A/1 Nguyễn-Du Đà-nẵng</u>                                                          |
| Ngày khai                                       | <u>Sáu, tháng tư, năm một ngàn chín trăm</u><br><u>sáu mươi lăm (06-4-1965)</u>          |
| Người chứng thứ nhất<br>(Tên họ)                | <u>Tăng-thiên-Thại</u>                                                                   |
| Tuổi                                            | <u>37 tuổi</u>                                                                           |
| Nghề                                            | <u>Công-chức</u>                                                                         |
| Cư-trú tại                                      | <u>15-A/1, Nguyễn-Du, Đà-nẵng</u>                                                        |
| Người chứng thứ nhì<br>(Tên họ)                 | <u>Trần-công-Kiểm</u>                                                                    |
| Tuổi                                            | <u>28 tuổi</u>                                                                           |
| Nghề                                            | <u>Giáo-sư</u>                                                                           |
| Cư-trú tại                                      | <u>1, Nguyễn-Hoàng, Đà-nẵng</u>                                                          |

Lập tại xã Thạch Thang, ngày 06 tháng 4 năm 1965

Người khai

Hộ lại,

Nhân chứng

Hồ-văn-Thuyết

Tăng-thiên-Thại

Trần-công-Kiểm

*Handwritten signature and notes:*  
13/4/65  
65

# KHAI SANH

66 1528

|                      |                                           |
|----------------------|-------------------------------------------|
| Tên họ ấu nhi        | HỒ-TĂNG LINH-PHUONG                       |
| Phái                 | NỮ                                        |
| Sinh                 | NGÀY NĂM THÁNG MƯỜI MỘT NĂM MỘT NGHÌN     |
| (Ngày tháng năm)     | CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI SÁU (05-11-1966)       |
| Tại                  | ĐÀ-NẴNG                                   |
| Cha                  | HỒ-VĂN-THUYẾT                             |
| Tên họ               | 32 TUỔI                                   |
| Tuổi                 |                                           |
| Nghề                 | QUÂN-NHÂN                                 |
| Cư trú tại           | 15 B NGUYỄN-THỊ-GIANG ĐÀ-NẴNG             |
| Mẹ                   | TĂNG-THỊ-KHAI                             |
| (Tên họ)             | 28 TUỔI                                   |
| Tuổi                 |                                           |
| Nghề                 | NỮ HỘ-SINH QUỐC-GIA                       |
| Cư-trú tại           | 15 B NGUYỄN-THỊ-GIANG ĐÀ-NẴNG             |
| Vợ                   | CHÁNH                                     |
| (Chánh hay thứ)      | HỒ-VĂN-THUYẾT                             |
| Người khai           |                                           |
| Tên họ               | 32 TUỔI                                   |
| Tuổi                 |                                           |
| Nghề                 | QUÂN-NHÂN                                 |
| Cư trú tại           | 15 B NGUYỄN-THỊ-GIANG                     |
| Ngày khai            | NGÀY MƯỜI TÁM, THÁNG MƯỜI MỘT, NĂM MỘT    |
|                      | NGHÀN CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI SÁU (18-11-1966) |
| Người chứng thứ nhất | HUYNH-THỊ CHI-NGA                         |
| (Tên họ)             | 26 TUỔI                                   |
| Tuổi                 |                                           |
| Nghề                 | NỮ HỘ-SINH QUỐC-GIA                       |
| Cư-trú tại           | TRUNG-TÂM Y-TẾ TOÀN-KHOA ĐÀ-NẴNG          |
| Người chứng thứ nhì  | TĂNG THIÊN-THAI                           |
| (Tên họ)             | 39 TUỔI                                   |
| Tuổi                 |                                           |
| Nghề                 | CÔNG-CHỨC                                 |
| Cư-trú tại           | TY NGÂN-KHO ĐÀ-NẴNG                       |

Lập tại xã HẢI-CHÂU Ngày 18 tháng 11 năm 1966

Người khai

Hộ tịch

Nhập chứng

HỒ-VĂN-THUYẾT

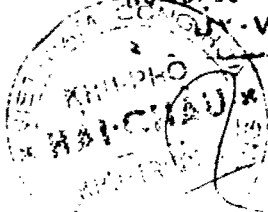
HUYNH-THỊ CHI-NGA

CHUNG-TRÍCH-LUC

TĂNG-THIÊN-THAI

Hải-Châu ngày 18 tháng 11 năm 1966

VIỆN HỘ TỊCH



TRUONG DINH TAN

TRUONG DINH TAN

66

Số hiệu 3668

# KHAI-SINH

Tên họ ấu nhi HO THANH - LONG  
Phái Con trai  
Sanh Ngày mồng bảy, tháng mười một, năm một nghìn chín trăm  
(Ngày, tháng năm) sáu mươi tám (07.11.1968)  
Tại Thảo-Giãm Đà Nẵng  
Cha (tên họ) HO-VĂN-THUYẾT  
Tuổi 34 tuổi  
Nghề Cán bộ  
Cư-trú-tại Đà Nẵng  
Mẹ (tên họ) TẠNG-THỊ-KHAI  
Tuổi 30 tuổi  
Nghề Nhà-học-sinh Quốc-Gia  
Cư-trú-tại Đà Nẵng  
Vợ Chưa có  
Chánh hay thứ,  
Người khai (tên họ) HO-VĂN-THUYẾT  
Tuổi 34 tuổi  
Nghề Cán bộ  
Cư-trú-tại Đà Nẵng  
Ngày khai Ngày mười tám, tháng mười một, năm một nghìn chín  
trăm sáu mươi tám (18.11.1968)  
Người chứng thứ nhất (tên họ) Giấy chứng nhận của Trung-Tâm Y-Tế  
Tuổi Tòa Khoa Đà Nẵng - (Số 3257 ngày  
Nghề 7.11.1968)  
Cư-trú-tại /  
Người chứng thứ nhì (tên họ) /  
Tuổi /  
Nghề /  
Cư-trú-tại /

Lập tại xã Thảo-Giãm, ngày 11 tháng 11 năm 1968

Người khai,

Họ lại,

Nhân chứng

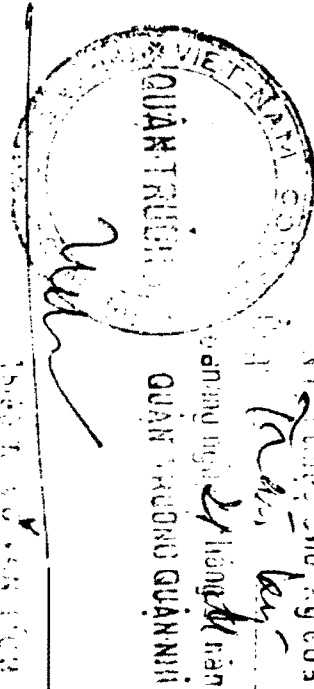
HO-VĂN-THUYẾT

PHÙNG TRÍCH HẠC

Thảo-Giãm, ngày 11 tháng 11 năm 1968  
HỒ-LẠI



TRẦN-KỶ



Tên họ **anh** **HỒ-ANH-HUY**  
 Phái **nam**  
 Sinh **ngày mùng một tháng bảy năm một ngàn chín**  
 Ngày tháng năm **trăm bảy mươi một (01-07-1971)**  
 Tại **Khu Sân-Khoa Trung-Tâm Y-Tế Toàn-Khoa Đà-Nẵng**  
 Cha **Hồ-Văn-Thuyết**  
 Tên họ **Tuổi** **sinh ngày 17-05-1934**  
 Nghề **Công-chức (Quân-nhân biệt-phái)**  
 Cư trú tại **15B, Nguyễn-Du, Đà-Nẵng**  
 Mẹ **Tăng-Thị-Khai**  
 Tên họ **Tuổi** **sinh ngày 16-05-1938**  
 Nghề **Công-chức**  
 Cư trú tại **15B, Nguyễn-Du, Đà-Nẵng**  
 Vợ **Chánh**  
 Ông bà hay thối **Hồ-Văn-Thuyết**  
 Người khai **Tuổi** **sinh ngày 17-05-1934**  
 Nghề **Công-chức (Quân-nhân biệt-phái)**  
 Cư trú tại **15B, Nguyễn-Du, Đà-Nẵng**  
 Ngày khai **ngày mùng bảy tháng bảy năm một ngàn chín**  
**trăm bảy mươi một (07-07-1971)**  
 Người chứng thư nhà **Giấy chứng-nhận sinh số 2641**  
**của Trg-Tâm Y-Tế Toàn-Khoa Đà-Nẵng cấp**  
**ngày 02 tháng 7 năm 1971.**  
 Ông bà hay thối **Nguyễn-Chân,**  
**35 tuổi (sinh năm 1936)**  
 Nghề **Tài-Xế**  
**Thạc-Gián, Quận II, Đà-Nẵng**  
 Lập tại **THẠC-GIÁN** ngày **7** tháng **7** năm **1971**  
 Người khai **Hồ-Văn-Thuyết** Nhân chứng



*Handwritten signature*

QUẢN TRƯỞNG  
 PHẠM QUẢN TRƯỞNG

NIỆM XƯỞNG TMD

PHUNG TRÍCH LỤC  
 THẠC GIÁN, ngày 7 tháng 7 năm 1971  
 HỒ-LAI



*Handwritten signature*  
 VÕ-VĂN-Y

form 226/89

CONTROL

- \_\_\_\_\_ Card
- \_\_\_\_\_ ☒ Doc.Request; Form 0 6 / 22/89
- \_\_\_\_\_ Release Order
- \_\_\_\_\_ Computer
- \_\_\_\_\_ Form "D"
- \_\_\_\_\_ ODP/Date \_\_\_\_\_
- \_\_\_\_\_ Membership; Letter

MR. TUNG DINH  
1000 MAGNIFIC RD

h/s  
bố mẹ Hồ Văn  
Thuyết

FEB 17

Mrs Khue-minh Thu  
PO Box 5435  
Arlington VA 22205

0635